

TÌM HIỂU MỘT SỐ CĂN CỨ ĐỊA CÁCH MẠNG Ở CÁC TỈNH NAM – NGÃI – BÌNH – PHÚ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1954)

STUDYING REVOLUTIONARY MILITARY BASES IN THE PROVINCES OF NAM – NGAI – BINH – PHU DURING THE RESISTANCE WAR AGAINST THE FRENCH COLONISTS (1945-1954)

Trần Thúy Hiền

NCS Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Đại học Huế; Email: thuyhienhoa@yahoo.com

Tóm tắt - Bài viết đề cập đến quá trình hình thành, tổ chức và hoạt động của những căn cứ địa cách mạng tiêu biểu ở các tỉnh Nam-Ngãi-Bình-Phú trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954). Khu sông Đà, chiến khu Trung Man, căn cứ Tiên Phước, khu kháng chiến Hạ Lào, căn cứ đội du kích Ba tở, căn cứ Hoài An, căn cứ Thồ Lồ vừa là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng, là đầu não kháng chiến, vừa là hậu phương nuôi dưỡng lực lượng quân sự địa phương. Nhìn chung, các căn cứ địa ở các tỉnh Nam-Ngãi-Bình-Phú được hình thành từ thời kì tiền khởi nghĩa hoặc trong kháng chiến, được tổ chức linh hoạt. Sự hiện diện của các căn cứ địa cách mạng đã tạo thế bao vây, uy hiếp lực lượng địch ở các địa phương, động viên sức mạnh của nhân dân trong chiến đấu, góp phần thúc đẩy phong trào kháng chiến tại các địa phương miền Trung.

Từ khóa - căn cứ địa cách mạng, cuộc kháng chiến chống Pháp, các tỉnh Nam-Ngãi-Bình-Phú, khu V, đồng bào Thượng

1. Đặt vấn đề

Trong kháng chiến chống Pháp, các tỉnh Nam – Ngãi – Bình – Phú là những địa phương thuộc vùng tự do của ta, đồng thời cũng được xem là căn cứ địa – hậu phương vững mạnh của Liên khu V. Tại đây, các địa phương đã xây dựng nhiều căn cứ địa với những quy mô, hình thức khác nhau. Có căn cứ ở vùng sông biển; có căn cứ ở miền rừng núi; có căn cứ của khu, tỉnh, huyện; có căn cứ mang tính quốc tế. Tuy nhiên, nhìn chung, các căn cứ địa đã đứng vững và có những đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở địa phương nói riêng và cả nước nói chung. Tìm hiểu quá trình hình thành, tổ chức, hoạt động và vai trò của một số căn cứ địa tiêu biểu ở các địa phương này là vấn đề đã và đang đặt ra đối với các nhà nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ đường lối kháng chiến của Đảng “Muốn kháng chiến thắng lợi, phải xây dựng căn cứ địa – hậu phương vững mạnh cho kháng chiến” [1, tr. 332] đường lối này được vận dụng sáng tạo ở các tỉnh: Quảng Nam – Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên trong kháng chiến chống Pháp vừa qua.

2. Sự ra đời, tổ chức và hoạt động của các căn cứ địa cách mạng ở các tỉnh Nam – Ngãi – Bình – Phú trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)

Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng căn cứ địa, quân dân các địa phương đã tích cực tìm kiếm những địa bàn có vị thế thích hợp xây dựng nhiều căn cứ địa trở thành nơi đóng trú của các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo cấp khu, tỉnh, huyện; nơi xây dựng, huấn luyện LLVT các địa phương; nổi bật là các căn cứ sau:

- **Khu Sông Đà** (Mật danh B36): Tháng 3-1950, trước tình

Abstract - The paper presents the formation, organization, and operation of the typical revolutionary military bases in the provinces of Nam-Ngai-Binh-Phu during the Resistance War against the French colonists (1945-1954). Song Da base, Trung Man military base, Tien Phuoc base, Lowland Laos resistance base, BaTo guerrilla base, Hoai An base, and Tho Lo base were not only the places where revolutionary cadres were hidden but also the headquarters of the Resistance leaders and the rear where local military forces were trained and sustained. In general, the bases were established since the pre-August Revolution time or during the Resistance War against the French colonists, and were flexibly organized. The existence of these revolutionary military bases threatened enemy forces at the local areas and encouraged the fighting power of Vietnamese people against the enemy, which greatly contributed to the promotion of the resistance movement against the French colonists in local provinces of the Central Region.

Key words - revolutionary military base, resistance war against the French colonists, provinces of Nam-Ngai-Binh-Phu, Military Section V, ethnic peoples of the Highlands

hình thực dân Pháp ra sức bắt lính, tăng cường vũ khí và phương tiện chiến tranh, xây dựng Đà Nẵng thành căn cứ quân sự và khu hậu cần lớn nhất ở miền Trung, Khu ủy khu V và Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ quyết định thành lập Khu Sông Đà, mật danh là B36. Đây là khu căn cứ nổi bao gồm tất cả ngư dân và những người sống bằng nghề sông biển từ Cẩm Lệ xuống dọc sông Hàn, vòng quanh qua Vũng Thùng với khoảng 11.000 dân, trong đó có 2 vạn ghe và cư dân trên bờ, tạo thành 2 xã Lỗ Sải và Hóa Sơn thuộc xã Hòa Cường. Từ khi thành lập đến khi Hiệp định Genève 1954 được ký kết, một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ và nhân dân căn cứ nổi Sông Đà là nắm chắc tình hình quân Pháp thông qua các tin tức và hoạt động ở cảng, các bến bãi kho tàng, thực hiện nhiệm vụ phá hoại tiềm lực kinh tế, quân sự của quân Pháp; lấy của địch phục vụ kháng chiến. Hình thức phá hoại có nhiều cách như: làm đứt xích cần cầu, dây choàng, đánh rơi các kiện hàng xuống sông biển, chọc thủng bao bì để hàng rơi vãi trong khi bốc dỡ. Đối với các vũ khí, đạn dược, thuốc men, thực phẩm có bao bì bằng kim loại hay thủy tinh khi đánh rơi xuống biển, anh chị em công nhân tìm cách đánh dấu, sau đó, bí mật tiến hành trục vớt đưa về phục vụ kháng chiến. Hơn thế nữa, từ cuối năm 1953, Khu Sông Đà còn là nơi diễn ra phong trào đấu tranh quyết liệt của quần chúng đòi thực hiện các yêu cầu dân sinh như chống Pháp đổ sắt thép xuống sông biển, miễn giảm thuế, được tự do ra biển làm ăn kết hợp các khẩu hiệu chính trị: Chấm dứt chiến tranh; Nước Việt Nam hòa bình, độc lập. Với cơ sở mạnh, trong những năm 1953-1954, nhiều ghe thuyền của ngư dân ở đây trở thành nơi nuôi giấu cán bộ vào hoạt động, trong đó có các cán bộ cao cấp như Trương Chí Cương – Khu ủy viên khu V, Bí thư Liên Tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng, các cán bộ của Thành ủy Đà Nẵng như Trần Nhàn, Trần Hữu Cừ...

- **Chiến khu Trung Man:** Cuối năm 1946, khi cuộc kháng chiến toàn quốc đang diễn ra quyết liệt trong thành phố Đà Nẵng, để chuẩn bị kháng chiến lâu dài, Huyện ủy Hòa Vang họp hội nghị chủ trương xây dựng chiến khu Trung Man ở miền núi phía Tây của huyện. Huyện ủy thành lập Ban cán sự Tây Bắc Hòa Vang gồm các ông Trần Tiếp, Chế Viết Đồng, Nguyễn Sâm, Phạm Khương, Cánh Thung, Cánh Liệu... do Trần Tiếp – Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy làm Bí thư. Huyện vận động đồng bào dân tộc, cán bộ chuyển hàng chục tấn lương thực và nhiều tài liệu quan trọng, xây dựng chiến khu ở vùng Trung Man. Từ năm 1950, chiến khu Trung Man và vùng rừng núi Tây Bắc Hòa Vang không những là chỗ dựa của lực lượng cách mạng Hòa Vang mà còn là địa bàn đứng chân của Thành ủy Đà Nẵng, là căn cứ địa quan trọng của bộ đội chủ lực khu và tỉnh. Miền Tây Hòa Vang là nơi huyện, tỉnh đặt các cơ quan và trại sản xuất như: Bộ Tư Lệnh tiền phương Trung đoàn 96, trại sản xuất Phan Cửu Vinh của huyện Hòa Vang, trại sản xuất Nguyễn Huệ của Ủy ban kháng chiến tỉnh, trại sản xuất Tu Bâu của Tỉnh ủy, xưởng cơ khí chế ngự đạn và sửa chữa súng của Tỉnh đội, trại sản xuất của Trung đoàn 96 và Trung đoàn 93. Đồng bào Cotu ở đây đã có nhiều đóng góp đáng kể trong việc cung cấp lương thực, thực phẩm, bảo vệ an ninh căn cứ địa.

- **Căn cứ Tiên Phước:** Từ cuối năm 1947, huyện Tiên Phước trở thành căn cứ địa của tỉnh Quảng Nam. Nhiều cơ quan lãnh đạo và cơ quan chuyên môn của tỉnh về đóng tại đây. Tỉnh ủy đứng chân ở thôn 2 và thôn 3 xã Tiên Sơn. Ủy ban kháng chiến – hành chính tỉnh ban đầu đóng ở Tiên Châu, Tiên Kỳ, về sau đóng ở xã Tiên Phong. Trường Thiếu sinh quân đóng ở thôn 1 xã Tiên Phong (1952-1953). Tại Tiên Phước còn có các trại sản xuất, các công binh xưởng, xưởng giấy, xưởng hóa chất, các bệnh viện quân dân y... Công binh xưởng QB.150 đóng trên địa bàn xã Tiên Cảnh, là một cơ sở quốc phòng khá lớn với trên 300 công nhân quân giới. Mặc dù phải nhiều lần di chuyển địa điểm do bị quân Pháp phát hiện và ném bom nhưng đơn vị này vẫn tồn tại và hoạt động cho đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp. Xưởng quân giới của Tỉnh đội sản xuất ngự đạn cũng đóng ở khu vực Tiên Thọ, Tiên Cảnh. Xưởng sản xuất giấy của Ban Trợ cấp tự túc tỉnh có 200 công nhân làm việc đóng ở thôn 3 xã Tiên Cảnh. Ngoài các cơ sở nói trên, ở Tiên Thọ còn có kho thóc nông nghiệp của tỉnh. Bên cạnh vai trò là căn cứ địa cách mạng của tỉnh, Tiên Phước còn thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với nước bạn Lào và Campuchia. Từ khi Khu đặc biệt Hạ Lào trực thuộc Bộ Tư lệnh Liên khu V và Ban Cán sự Đông Bắc Miền được thành lập vào tháng 8-1948. Vào đầu năm 1950 nhằm giúp đỡ cách mạng Lào và Campuchia, Tiên Phước trở thành hậu phương, căn cứ địa của cách mạng Lào và Đông Bắc Miền. Một trung đoàn bộ đội Hạ Lào đóng quân ở các xã Tiên Phong, Tiên Mỹ, Tiên Kỳ. Trong những năm 1950-1951, xã Tiên Phong là nơi đóng cơ quan phòng Biên chính Hạ Lào và trường Thiếu sinh quân của nước bạn Lào. Quân đội Campuchia cũng có thời gian đứng chân ở Tiên Phước. Bộ đội Việt Nam đã hết lòng giúp đỡ các đơn vị bộ đội bạn trong việc huấn luyện quân sự. Năm 1952, mặc dù nạn đói lớn xảy ra nhưng nhân dân Tiên Phước vẫn chu cấp đầy đủ lương thực, thực phẩm cho các đơn vị bộ đội Lào và Campuchia.

- **Khu kháng chiến Hạ Lào:** Tháng 2-1949, thực hiện

thỏa thuận giữa Chính phủ độc lập Lâm thời It – xa – ra (Lào) và Ủy ban Kháng chiến miền Nam Trung Bộ về việc giúp nước bạn thành lập khu kháng chiến, tỉnh Quảng Nam vinh dự được chọn trở thành nơi đứng chân của Khu kháng chiến Hạ Lào. Khu kháng chiến Hạ Lào do ông Xi – Thôn – Com – Ma – Đăm làm Khu trưởng, Xôm – Man – Nô – Viêng và Đoàn Huyền của Việt Nam làm Phó Trưởng khu; Đồng thời được xây dựng trên địa bàn rộng lớn bao gồm các xã Tam Dân, Tam Thái, Tam Đại, Tam An, Tam Phước (Phú Ninh) và xã Tam Ngọc (thành phố Tam Kỳ) ngày nay. Căn cứ đầu não của khu kháng chiến đặt tại vườn nhà ông Nguyễn Soạn (thôn Thanh Đức, xã Tam Dân cũ, nay thuộc thị trấn Phú Thịnh, Phú Ninh). Từ khi thành lập đến năm 1951, đây là nơi tập luyện chiến đấu, học tập chính trị, quân sự; nơi cung cấp vũ khí lương thực, quân trang quân dụng cho chiến trường Lào. Mỗi đợt huấn luyện có trên 600 chiến sĩ của Lào, được nhân dân xã Tam Dân giúp đỡ chỗ ăn, ở, sinh hoạt. Khu kháng chiến Hạ Lào ở Tam Kỳ là biểu tượng cao đẹp của tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt – Lào trong kháng chiến chống Pháp[2, tr. 65]. Vào cuối năm 1951, Chính phủ liên hiệp kháng chiến và Ủy ban Trung ương Mặt trận Lào It – xa – ra được thành lập, phong trào cách mạng Lào phát triển mạnh mẽ, có căn cứ đứng chân trong nước, nên đến đây căn cứ của bạn trên đất Quảng Nam không còn nữa.

- **Căn cứ của đội du kích Ba Tơ:** Gồm 3 chiến khu: Cao Muôn (Ba Vinh, Ba Tơ), Núi Lớn (Tây Mộ Đức), Vĩnh Tuy (hay Vĩnh Sơn, Sơn Tịnh).

+ **Chiến khu Cao Muôn:** Vào giữa tháng 3-1945, đội du kích Ba Tơ chuyển lên vùng núi Cao Muôn thuộc phía Tây Nam xã Ba Chùa (huyện Ba Tơ) để xây dựng chiến khu, củng cố và phát triển lực lượng. Từ Núi Cao Muôn, đội du kích Ba Tơ thực hiện công tác vận động quần chúng, xây dựng căn cứ địa, đồng thời tranh thủ thời gian chấn chỉnh tổ chức, giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự. Eo Chim, Nước Lá, Nước Nè, Bến Buôn, Cao Muôn Thượng, Hang Én là những địa bàn mà đội du kích đã tiến hành hoạt động tuyên truyền, vận động đồng bào Thượng cùng nhau đứng lên đánh đuổi Nhật – Pháp, xây dựng tình đoàn kết Kinh Thượng. Thông qua việc vận động những gia làng, trưởng bản, chánh tổng, lý hương... đội đã vận động được nhân dân giúp đỡ cách mạng và cùng dân làng làm lễ ăn thề “không làm cho Nhật, không phản bội nhau”. Qua gần 2 tháng tuyên truyền và hoạt động của đội, “khắp rừng núi Ba Tơ đâu đâu cũng hùng hực khí thế đánh Nhật, đuổi Tây” [4, tr. 73].

+ **Chiến khu Núi Lớn:** Vào giữa tháng 3-1945, sau khi chuyển về hoạt động, sau khi chuyển về hoạt động ở đồng bằng, Đại đội Hoàng Hoa Thám của đội du kích Ba Tơ đứng chân ở chiến khu Núi Lớn phía Tây huyện Mộ Đức. Tại đây có kho lương thực, lò rèn sản xuất vũ khí vũ trang cho du kích và tự vệ, có nơi ở và làm việc của cơ quan ấn loát, tạp chí Xung Phong làm chức năng giáo dục nội bộ và khuyến khích ảnh hưởng của đội, cổ vũ phong trào cách mạng trong tỉnh. Ở chiến khu Núi Lớn, đội du kích Ba Tơ nhanh chóng xây dựng, phát triển lực lượng. Đến đầu tháng 8-1945, Đại đội Hoàng Hoa Thám đã có 5 trung đội; đồng thời trở thành lực lượng nòng cốt hỗ trợ nhân dân vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền ở các địa phương trong tỉnh Quảng Ngãi.

+ **Chiến khu Vĩnh Tuy (hay Vĩnh Sơn):** Cùng với Đại đội Hoàng Hoa Thám, sau khi chuyển về hoạt động ở đồng bằng, Đại đội Phan Đình Phùng của đội Du kích Ba Tơ tổ chức xây dựng chiến khu tại Vĩnh Tuy (Tĩnh Hiệp, Sơn Tịnh), một địa bàn có địa thế núi non hiểm trở và có đầu mối giao thông với các huyện Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long, Tư Nghĩa, Bình Sơn. Tại đây, đội du kích Ba Tơ nhanh chóng phát triển lực lượng, đến đầu tháng 8-1945, Đại đội Phan Đình Phùng đã có 5 trung đội. Bên cạnh lò rèn sản xuất vũ khí vũ trang cho du kích và tự vệ, chiến khu Vĩnh Tuy còn xây dựng Xưởng công binh Từ Nhại. Đây là xưởng quân giới đầu tiên của Liên khu V, chính thức hoạt động vào tháng 12-1945. Vũ khí chế tạo là lựu đạn, mìn, bom ba càng, sửa chữa súng hỏng hóc từ các chiến trường đưa về và sau này có chế tạo cả SKZ. Sau hơn hai năm hoạt động, tháng 7-1948, Xưởng Từ Nhại bị máy bay Pháp phát hiện thả bom, bắn phá. Tuy thiệt hại không lớn nhưng để đảm bảo an toàn, sau đó, xưởng sơ tán đến nơi khác và lại tiếp tục sản xuất vũ khí, cung cấp cho các chiến trường miền Nam đến ngày kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

- **Căn cứ Khu ủy Khu V ở Hoài Ân (Bình Định):** Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, để giữ vững vùng tự do và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, qua chuyển thị sát tình hình ở các chiến trường của Khu V, Khu ủy chọn xây dựng căn cứ tại thôn Thế Thạnh, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Diện tích khu căn cứ rộng 3.000 m². Tại đây, lãnh đạo Khu ủy cũng như đại diện Đảng và Chính phủ tại Nam Trung bộ đã tổ chức những cuộc họp quyết định những vấn đề quan trọng đối với cuộc kháng chiến chống Pháp ở Liên khu V. Ngôi nhà của gia đình cụ Nguyễn Trọng Phủ ở thôn Thế Thạnh, xã Ân Thạnh được chọn là nơi đóng và làm việc của cơ quan Khu ủy khu V. Cũng tại ngôi nhà này, tháng 4 và tháng 7-1948, ông Phạm Văn Đồng, đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ, triệu tập Hội nghị quân – dân – chính – Đảng và Hội nghị Quân sự Nam Trung Bộ, vạch ra những chủ trương và biện pháp cụ thể cho cuộc kháng chiến toàn khu. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng, Liên Khu ủy khu V, trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Ân Thạnh cũng như toàn huyện Hoài Ân đạt được những thành quả đáng tự hào như: phòng chống đói, cứu đói; tăng gia sản xuất đảm bảo lương thực, thực phẩm; xóa nạn mù chữ; xây dựng hậu phương vững chắc, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho căn cứ Khu ủy và các cơ quan của Khu V, góp phần giữ vững vùng tự do trong thời kỳ gay go ác liệt; xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, huy động và đóng góp nhân tài vật lực cho công cuộc kháng chiến; hoàn thành nhiệm vụ hậu phương đối với cả chiến trường Khu V, góp phần đáng kể vào thắng lợi chung của cả nước. Bên cạnh đó, Hoài Ân còn là căn cứ của tỉnh Bình Định trong suốt thời kỳ chống Pháp.

- **Căn cứ Thồ Lồ:** Giữa năm 1951, trước tình hình thực dân Pháp xây dựng hệ thống đồn bốt ở vùng giáp ranh giữa hai tỉnh Đắc Lắc và Phú Yên đồng thời tăng cường các hoạt động đánh phá ở các huyện miền núi, lấn chiếm, uy hiếp vùng đồng bằng, Tỉnh ủy và Tỉnh đội Phú Yên chủ trương xây dựng căn cứ địa ở xã Thồ Lồ huyện Đồng Xuân. Đây là địa bàn có diện tích khoảng 400 km², giáp ranh hai tỉnh Bình Định và Gia Lai. Địa hình của căn cứ này rất hiểm trở

với núi cao, rừng rậm, sông suối bao bọc xung quanh. Tuy nhiên, từ Thồ Lồ có thể mở nhiều con đường giao liên chiến lược xuyên suốt từ Nam ra Bắc, đồng thời đây cũng chính là cửa ngõ liên lạc từ tỉnh Phú Yên ra Liên khu V. Thồ Lồ là nơi cư trú của 800 người Bana thuộc các buôn: Ma Boi, Ma Hàm, Ma Tí, Ma Quân, Ma Kheo, Suối Cát, Ma Gâm, Ma Gời. Tại Thồ Lồ, sau một thời gian dài trụ bám, Đội công tác 250 do đồng chí Cao Xuân Thiêm phụ trách đã tổ chức xây dựng chính quyền, đoàn thể cấp xã, buôn; phát động phong trào du kích chiến tranh; vận động nhân dân và thực hiện rào làng, làm hầm chông, bố phòng canh gác đề phòng biệt kích, gián điệp xâm nhập; xây dựng và bảo vệ vùng căn cứ. Đầu tháng 1-1954, trước khi quân Pháp mở cuộc càn quét lớn vào Phú Yên, Đội 250 đã huy động nhân dân chuẩn bị lán trại, đào hầm, tham gia mở đường từ Thồ Lồ xuống tỉnh và khu, bảo vệ an toàn cho các cơ quan và cơ sở của tỉnh dời lên đây. Ngày 20-1-1954, khi lực lượng thủy lục không quân Pháp đổ bộ lên đất Phú Yên, các cơ quan, bệnh viện, kho tàng dự trữ vũ khí, lương thực của tỉnh đã kịp thời chuyển lên buôn Suối Cát và được bảo vệ an toàn. Thồ Lồ là nơi đứng chân an toàn của các cơ quan tỉnh Phú Yên cho đến khi kết thúc cuộc chiến chống Pháp và trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sau này. Kê địch hứa nhận căn cứ Thồ Lồ là nơi mà lực lượng kháng chiến có khả năng giải quyết được 3 yếu điểm quan trọng: “Nơi thối thủ bất khả xâm phạm, nơi nuôi dưỡng sinh lực của cán bộ, nơi trung tâm của nền kinh tế tự túc suốt thời gian tranh đấu. Ngoài ra, Thồ Lồ còn được xem như là một đường đường bí mật cho bọn cán bộ hoạt động bất hợp pháp trong lúc ốm đau về đây nghỉ ngơi” [3, tr. 1].

3. Một số nhận xét chung

Từ quá trình ra đời, tổ chức, hoạt động và vai trò của các căn cứ địa cách mạng ở các tỉnh Nam – Ngãi – Bình – Phú trong kháng chiến chống Pháp có thể rút ra một số nhận xét sau:

- Căn cứ địa cách mạng ở các tỉnh Nam – Ngãi – Bình – Phú trong kháng chiến chống Pháp không chỉ được hình thành trong quá trình kháng chiến chống Pháp mà còn ra đời từ trước khởi nghĩa giành chính quyền (8-1945). Khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, bên cạnh việc kế thừa những thành quả của thời kỳ cách mạng trước đó, quần dân tiếp tục lựa chọn những khu vực có địa thế thuận lợi về địa hình, dân cư để xây dựng căn cứ địa phục vụ kháng chiến lâu dài. Nhìn chung, các căn cứ địa cách mạng ở tại địa bàn trong kháng chiến chống Pháp được xây dựng chủ yếu ở khu vực miền núi các tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.

- Căn cứ địa cách mạng ở các tỉnh Nam – Ngãi – Bình – Phú được tổ chức linh hoạt, với nhiều quy mô, loại hình phong phú, có căn cứ ở vùng sông biển, có căn cứ ở miền núi, có căn cứ của Khu ủy, có căn cứ mang tính chất quốc tế. Đây là một hệ thống căn cứ độc đáo, tồn tại và phát triển ngay trong lòng địch và ở vùng tự do của Liên khu V, tạo thế bao vây chia cắt đồng thời uy hiếp địch ở nhiều địa bàn. Nhờ đó, quần dân các địa phương đã tận dụng được những ưu thế về điều kiện tự nhiên, quân sự, kinh tế – xã hội, đặc trưng vùng miền, động viên được sức

mạnh tổng hợp của toàn dân trong xây dựng, bảo vệ và phát huy vai trò của căn cứ, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ quốc tế trong việc giúp đỡ nước bạn Lào xây dựng căn cứ kháng chiến.

- Căn cứ địa cách mạng ở các tỉnh Nam Ngãi – Bình – Phú không chỉ là địa bàn đứng chân của các lực lượng lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến; nơi xây dựng huấn luyện của lực lượng vũ trang mà còn là nơi tạo thế và lực mới cho cuộc kháng chiến. Đứng chân trên vùng tự do rộng lớn của Liên khu V, các căn cứ địa cách mạng tại đây đã kịp thời nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và Liên khu V đối với cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng thời đảm bảo sự liên lạc thông suốt giữa các địa phương. Các căn cứ địa cách mạng trở thành chỗ dựa vững chắc về mọi mặt của cuộc kháng chiến, góp phần để quân dân tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp trên địa bàn, từ đó tạo cơ sở để bước vào cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

4. Kết luận

Sự ra đời của các căn cứ địa cách mạng ở các tỉnh Nam – Ngãi – Bình – Phú nhằm đáp ứng yêu cầu tất yếu khách quan của cuộc kháng chiến chống Pháp tại địa phương. Nhờ được xây dựng với sự đa dạng về quy mô, cách thức

tổ chức, tồn tại và đứng vững ngay trong vùng địch kiểm soát và vùng tự do của Liên khu V, các căn cứ địa ở các tỉnh Nam – Ngãi – Bình – Phú không những đã tạo thế bao vây, trực tiếp uy hiếp đối với lực lượng địch mà còn góp phần vào việc thúc đẩy phong trào kháng chiến tại các địa phương. Bên cạnh đó, các căn cứ địa ở các tỉnh Nam – Ngãi – Bình – Phú đã hoàn thành xuất sắc vai trò là địa bàn đứng chân của các cơ quan lãnh đạo kháng chiến của tỉnh, khu, nước bạn Lào đồng thời là hậu phương tại chỗ vững mạnh của Liên khu V, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở chiến trường ở đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp – Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị Quốc gia, HN.
- [2] Ban Chỉ huy quân sự thành phố Tam Kỳ, huyện Phú Ninh (2008), *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Tam Kỳ, huyện Phú Ninh (1945-1975)*, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Tam Kỳ, huyện Phú Ninh ấn hành.
- [3] Tài liệu về Mặt khu Thổ Lũ, TTLT Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh, kí hiệu PTT 5233.
- [4] Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu V – Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi (2000), *Lịch sử đội du kích Ba Tor*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

(BBT nhận bài: 28/05/2014, phản biện xong: 01/08/2014)